

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Hùng Bích
+ Bà Đoàn Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Bà Nguyễn Mỹ Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 579/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Nguyễn Băng T, sinh năm 1967. (Có mặt)

Nơi cư trú: số 189/1B, tổ 43, khóm 8, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Hiện ngụ: số 158/6, đường L, khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Vũ Minh C, sinh năm 1970. (Có mặt)

Nơi cư trú: số 189/1B, tổ 43, khóm 8, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Nguyễn Băng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Minh C do quen biết sau đó tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/1995 tại UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu và có lời lẽ xúc phạm chị, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2005. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh C luôn gây sự vô cớ với chị và không có thái độ hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án được ly hôn với anh C.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh C có 02 (hai) con chung tên Vũ Hoàng Thiên N, sinh ngày 03/8/1996 và Vũ Tiến N, sinh ngày 22/12/2000. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu N đã trưởng thành nên chị không yêu cầu xem xét việc nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh C không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo tờ tường trình đề ngày 14/11/2017 và tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Minh C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất ý kiến chị T về thời gian kết hôn, chung sống. Theo anh, trong sinh hoạt gia đình thường xuyên xảy ra những việc mâu thuẫn trong cách sinh hoạt, từ đó có những lời lẽ xúc phạm nhau. Vấn đề hiện nay là chăm lo cho các con có nghề nghiệp, việc làm ổn định. Kinh tế gia đình cố gắng trong khả năng cho phép để lo cho các cháu, còn vấn đề của người lớn cần điều chỉnh hành vi, cách ứng xử cho phải phép, thông cảm bỏ qua những việc lặt vặt nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho hạnh phúc của các con chung.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị T có hai con chung như chị T trình bày. Nếu buộc phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N vì theo anh chị T phải đi trực theo ca không đảm bảo việc đưa đón cho cháu đi học và anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu chị T được nuôi cháu N, anh yêu cầu cho anh được đưa đón cháu N đi học như hiện tại để cháu không phải nghỉ học, và anh sẽ lo cho con theo khả năng thực tế của mình vì chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng.

Riêng cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét việc nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh yêu cầu xem xét số tiền 60.000.000đ chị T đã mang đi khi dọn ra ngoài sinh sống.

- Về quan hệ nợ chung: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự - không tham gia các phiên công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

- Về giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Nguyễn Băng T và anh Vũ Minh C kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 20/12/1995 tại UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn, chị T xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các qui định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua trình bày của đương sự về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống chung chị Tuyên và anh C đã có phát sinh mâu thuẫn một thời gian dài. Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu và có lời lẽ xúc phạm chị. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2005 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh C luôn gây sự vô cớ với chị và không có thái độ hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh C chỉ gửi Tờ tường trình ngày 14/11/2017 đến Tòa án, và không đến Tòa án tham dự đầy đủ các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng tại phiên tòa anh C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những chuyện lặt vặt như anh bị dị ứng nước lau sàn nhà hay tiếng động mạnh khi chị T làm việc nhà là anh khó thở, nhưng chị T không sửa đổi những thói quen của mình, nên cả hai cự cãi, vẫn có phần lỗi của chị T lời qua tiếng lại nên xúc phạm lẫn nhau. Tại phiên tòa chị T cũng thừa nhận có một phần nguyên nhân mâu thuẫn như anh C trình bày, chị vẫn kiên quyết xin ly hôn vì đã chịu đựng thời gian qua. Anh C vẫn mong muốn được đoàn tụ, nhưng anh thừa nhận trong suốt thời gian qua anh không chủ động gặp chị T để vợ chồng hàn gắn và bản thân chị T cũng không cho anh cơ hội cùng nhau sửa đổi hàn gắn. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C trong cuộc sống hôn nhân đã kéo dài một thời gian, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Nguyễn Băng T.

[2] Về quan hệ con chung: Chị T và anh C có 02 (hai) con chung tên Vũ Hoàng Thiên N, sinh ngày 03/8/1996 và Vũ Tiến N, sinh ngày 22/12/2000. Khi ly hôn chị T và anh C đều có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Vũ Tiến N, sinh ngày 22/12/2000 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Vũ Hoàng Thiên N, sinh ngày 03/8/1996 hiện nay cháu đã trưởng thành, có khả năng lao động nên chị T và anh C không yêu cầu xác định trách nhiệm của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với cháu Vũ Tiến N, sinh ngày 22/12/2000 do cháu hiện đang sống với chị T. Việc anh C trình bày sợ chị T không đảm bảo giờ

giấc đưa đón cháu đi học sẽ cho cháu nghỉ học. Chị T đã có ý kiến vẫn tạo điều kiện tốt nhất lo cho con và anh C vẫn có thể tiếp tục đưa đón cho đi học như thời gian qua. Đồng thời, cháu N cũng có nguyện vọng được chung sống với mẹ (Theo tờ trình bày ý kiến nguyện vọng con chung ngày 26/11/2017). Do đó, xét về quyền lợi mọi mặt của con và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho cháu N, Hội đồng xét xử thấy cần nên giao cháu N cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Vũ Hoàng Thiên N, sinh ngày 03/8/1996, do cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị T anh C không yêu cầu xác định trách nhiệm của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu N.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Theo chị T trình bày thì chị và anh C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay, anh C có ý kiến yêu cầu xem xét số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chị T đã mang đi khi dọn ra ngoài sống, nhưng anh không cung cấp được chứng cứ kèm theo. Theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, không có đủ cơ sở để thụ lý, xem xét yêu cầu của anh C. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung và nợ chung giữa chị T và anh C. Nếu sau này chị T và anh C có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung khởi kiện, sẽ được Tòa án thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0018742 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 200; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Nguyễn Băng T được ly hôn với anh Vũ Minh C.

[2] Về quan hệ con chung: chị Võ Nguyễn Băng T và anh Vũ Minh C có 02 (hai) con chung tên Vũ Hoàng Thiên N, sinh ngày 03/8/1996 và Vũ Tiến N, sinh ngày 22/12/2000.

Chị Võ Nguyễn Băng T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Vũ Tiến N, sinh ngày 22/12/2000.

Anh Vũ Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Võ Nguyễn Băng T không yêu cầu.

Chị Võ Nguyễn Băng T phải tạo điều kiện cho anh Vũ Minh C thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Đối với cháu Vũ Hoàng Thiên N, sinh ngày 03/8/1996, đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Chị Võ Nguyễn Băng T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0018742 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Phước, TP.Long Xuyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu